

BỘ CÔNG AN
Số: 83/2019/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định về thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường

Căn cứ Pháp lệnh Cảnh sát môi trường ngày 23 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mục đích, nguyên tắc và nội dung thực hiện dân chủ trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên và an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường (sau đây viết gọn là môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm) của Cảnh sát môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này được áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương (sau đây viết gọn là cơ quan Công an); cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; cơ quan, tổ chức, cá

nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động của Cảnh sát môi trường.

Điều 3. Mục đích thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường

Thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường nhằm phát huy quyền làm chủ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; huy động sức mạnh tổng hợp của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát môi trường trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Bộ Công an.
2. Không được lợi dụng dân chủ xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; cản trở hoạt động theo pháp luật của Cảnh sát môi trường.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Những nội dung Cảnh sát môi trường phải công khai

1. Trụ sở, nơi làm việc của Cảnh sát môi trường; số điện thoại trực ban đơn vị; người có thẩm quyền giải quyết các đơn, thư, tin báo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.
2. Chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm thuộc nhiệm vụ của Cảnh sát môi trường có liên quan đến cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát môi trường khi làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân (trừ những nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc bí mật công tác).

4. Các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm và hậu quả (nếu có) mà Cảnh sát môi trường đã xử lý trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (trừ những nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc bí mật công tác).

Điều 6. Các hình thức công khai

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất và nội dung phải công khai, cơ quan Công an áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

1. Niêm yết tại nơi tiếp công dân của cơ quan Công an.
2. Thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan Công an (nếu có).
3. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
4. Thông báo khi làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân.
5. Các hình thức phù hợp khác.

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Chủ động tìm hiểu những chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; những vụ, việc vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm xảy ra trong cơ quan, tổ chức của mình đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận.

2. Tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan Công an nói chung và Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát môi trường về hoạt động của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát môi trường, kịp thời phản ánh những hành vi tiêu cực, gây phiền hà của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát môi trường đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Phát hiện, cung cấp thông tin, tài liệu về tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm cho Cảnh sát môi trường hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất. Nguồn tin và người phát hiện, cung cấp thông tin được đảm bảo giữ bí mật theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo, giải trình đủ, chính xác thông tin, tài liệu có liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm theo yêu cầu của Cảnh sát môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đã báo cáo, giải trình.